

KẾ HOẠCH TUẦN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 09/09 -> 27/09/2024

Thứ Tuần	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1: Trường MN của bé. Từ 9 -> 13/9/2024	TD: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m	KPXH: Trò chuyện về trường mầm non (Cô cấp đường, chú bảo vệ, cô giáo)	Toán: Ôn nhận biết số lượng, trong phạm vi 5, chữ số 5	Thơ: Bé giữ vệ sinh môi trường (Lá vàng, vung vãi, trong lành)	AN: - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non. - NH: Ngày đầu tiên đi học. - TC: Tai ai tỉnh
	- TCTV: Chào cô, chào bạn, đi học.	- TCM: Cắm cờ.			
Tuần 2: Dự án STEAM Bé vui trung thu. Từ 16 -> 20/9/2024	TD: Tung bóng lên cao và bắt.	KPXH : Tìm hiểu về đèn lồng (5E)	Toán: Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6.	TH: Làm đèn lồng (EDP)	Làm quen chữ cái: o, ô, ơ
	- TCTV: Cái bàn, cái ghế, cái bảng.	- TCM: Nu na, nu nóng.			
Tuần 3: Lớp học của bé. Từ 23 -> 27/9/2024	Tập tô chữ cái: o, ô, ơ	KPXH: Trò chuyện về lớp học của bé.	Toán: Tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 6.	Truyện: Học trò của cô giáo chim khách	AN: Biểu diễn văn nghệ
	- TCTV: Cầu trượt, xích đu, bập bênh.	- TCM: Kéo cưa lừa xẻ.			

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

Lớp mẫu giáo lớn Trung tâm

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/09 -> 27/09/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
Stt	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động:				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng,bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Hoạt động học: Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng,bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân - Đi khuyu gối	- Đi bằng mép ngoài bàn chân - Đi khuyu gối	* Hoạt động học: - Thể dục sáng: + Đi bằng mép ngoài bàn chân + Đi khuyu gối	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:	- Tung bóng lên cao và bắt.	* Hoạt động học: + Thể dục: Tung bóng lên cao và bắt.	

	- Tung bóng lên cao và bắt.			
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m.	* Hoạt động học: - Thể dục: + Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m * HDC: - TCM: Kéo cửa lùa xẻ, nu na nu nống, cắm cờ.	
<i>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				
13	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng - Biết rửa tay đúng cách, sát khuẩn tay trước khi vào trường, lớp. Biết súc miệng bằng nước muối loãng. Đeo khẩu trang đúng cách khi đi ra ngoài và nơi công cộng, không khạc nhổ bừa bãi ra lớp để phòng chống covid 19. - Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ vệ sinh: + Thực hành đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay bằng xà phòng + Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Hoạt động lao động: + HĐCNT: Nhặt lá, lau lá	
14	Trẻ sử dụng được đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng ca, cốc, bát, thìa, đĩa, chén,	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Giờ ăn: Sử dụng ca, cốc, bát, thìa,	

		bình rót nước...đúng cách - Cách chia thức ăn, rót, đong, đếm thức ăn	đĩa, chén, bình rót nước...đúng cách Trẻ đi chia com cùng cô	
* Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe				
15	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Biết khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	
* Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				
21	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi khi chưa hỏi ý kiến của bố mẹ hay có người lớn dẫn đi...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.				
26	Trẻ phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động học + Tìm hiểu về đèn lồng (5E) * Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Trẻ biết phân loại một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp - Góc phân vai: trẻ biết đặc điểm công dụng, biết so sánh và cách sử dụng một số đồ dùng đồ chơi	

*** Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.**

27	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Hoạt động lao động: + Cái chổi dùng để quét + Cái dẻ dùng để lau - Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Trẻ làm chú công nhân + Chơi trong giờ đón trẻ: Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của bé.	
----	---	--	--	--

*** Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.**

29	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Cho trẻ khám phá và nhận ra những nét đặc trưng của đồ vật và những sự vật hiện tượng quan sát được bằng cách sử dụng tất cả các giác quan một cách thích hợp - Cho trẻ xem xét những nét giống nhau và khác nhau của các sự vật hiện tượng. - Cho trẻ quan sát, xem xét, phỏng đoán các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Dự án steam: + Dự án đèn lồng: Đặc điểm cấu tạo, công dụng của đèn lồng...	* Hoạt động học: + Tìm hiểu về đèn lồng (5E) + QS: Cây hoa cúc, cây chân nhện..., thiên nhiên thời tiết, sự phát triển của cây, vật chìm vật nổi.	
----	--	--	---	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

*** Nhận biết số đếm, số lượng**

31	Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Toán: + Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. + Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6.	
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5, 6 và đếm theo khả năng.			
33	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	+ Thực hành sắp xếp ba nhóm đối tượng theo sự tăng giảm dần về số lượng của các nhóm và sử dụng các từ: nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	* Hoạt động học: + Toán: Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6.	
34	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Toán: Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 6	
35	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau			
36	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	* Hoạt động học: - Toán: + Nhận biết số lượng 6, nhận biết chữ số 6, số thứ tự trong phạm vi 6	
* Sắp xếp theo qui tắc				
38	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	* HĐC: - Chơi góc học tập:	

	nhất định theo yêu cầu.		+ Trẻ sắp xếp theo yêu cầu.	
39	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.		- Góc xây dựng: + Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp + Trẻ biết loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại	
40	Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.			
41	Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.(cs 115)			
c. Khám phá xã hội				
* Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				
51	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; - Tên, công việc của các cô bác trong trường - Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về trường mầm non (Cô giáo, cô cấp dưỡng, chú bảo vệ) + Trò chuyện về lớp học của bé - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Trẻ làm cô giáo + Chơi trong giờ đón trẻ: Trò chuyện về trường mầm non của bé.	
52	Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện			
53	Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
* Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				
55	Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày tết trung thu	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về đèn lồng (5E) - HĐC:	

	Ví dụ nói: “Ngày tết trung thu được ăn bánh kẹo, được đi chơi ...”.	được ăn bánh kẹo, được đi chơi ...”.	+ Trò chuyện về ngày tết trung thu	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a, Nghe hiểu lời nói				
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
60	Trẻ kể được rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại sự việc theo trình tự. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	* Hoạt động học: + Truyện: Học trò của cô giáo chim khách	
64	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Bé giữ vệ sinh môi trường. * HĐC: + Thơ: Gà Học chữ. + Đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ + Hoạt động góc + Chơi, hoạt động theo ý thích	
* Làm quen với việc đọc – viết				
71	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách	- Hoạt động chơi: + Góc thư viện: Xem và làm các loại sách khác nhau: Truyện tranh, ảnh, làm am bùm về trường mầm non - Giữ gìn, bảo vệ sách	
73	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái: o, ô, ơ.	- Hoạt động học: + LQCC: Làm quen chữ cái o, ô, ơ.	
74	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Hoạt động học: + Tập tô CC: Tập tô chữ cái o, ô, ơ.	

	hiệu, chữ cái, tên của mình.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội				
* Thể hiện ý thức về bản thân				
75	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Trẻ giới thiệu về bản thân các bạn địa chỉ nhà hoặc điện thoại	* Hoạt động chơi: + Giờ đón trẻ: Trẻ tự giới thiệu về bản thân các bạn, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	
78	Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc: + Trẻ biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	
79	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Yêu mến, quan tâm đến các bạn trong lớp.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc: + Trẻ biết yêu mến, quan tâm đến các bạn trong lớp.	
* Thể hiện sự tự tin, tự lực				
91	Trẻ biết một vài lễ hội của quê hương: Ngày tết trung thu...	- Quan tâm đến lễ hội: Ngày tết trung thu của quê hương	* Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động theo ý thích: + Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu, trẻ chơi tham gia lễ hội trung thu.	
99	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động chơi: + Đón, trả trẻ cô trò chuyện và dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường + Cho trẻ xem tranh về chủ đề trường mầm non, để trẻ nhận ra hành vi đúng – sai, tốt – xấu như: Bạn ngã đỡ bạn dậy là tốt, khi bạn ngã không đỡ bạn dậy là xấu	
100	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			

101	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Trẻ biết tiết kiệm nước khi uống, không để thừa thức ăn. - Giờ vệ sinh: Trẻ rửa tay chân một cách gọn gàng, tiết kiệm, biết tắt quạt khi ra khỏi phòng.	
-----	--	-------------------------	---	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.

104	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Trẻ nghe và cảm nhận các bài hát: Ngày đầu tiên đi học. * HĐC: - Chơi hoạt động theo ý thích + Nghe hát chiếc đèn ông sao. + Các bài ca dao, đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ.	
-----	---	--	--	--

* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình

105	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Dạy hát: Trường chúng cháu đây là trường mầm non. + Biểu diễn văn nghệ. * HĐC: + Hoạt động góc + Chơi, hoạt động theo ý thích	
106	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái,	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và	* HĐH: - AN: + Biểu diễn văn nghệ.	

	nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	* HĐC: + Hoạt động góc + Chơi, hoạt động theo ý thích + Trẻ hát vận động bài: Rước đèn dưới ánh trăng.	
107	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: + Cắt dán đèn lồng + Vẽ đường tới trường. + Xé dán mặt trăng trung thu. + Xếp hình bánh trung thu.	
108	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Dự án: Làm đèn lồng: Sử dụng các nguyên vật liệu từ giấy, bìa, que kem, ống hút...để làm ra sản phẩm đèn lồng.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm đèn lồng (5E) * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: HĐ chơi theo ý thích: + Cắt dán đèn lồng + Vẽ đường tới trường. + Xé dán mặt trăng trung thu. + Xếp hình bánh trung thu.	
109	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
110	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối			
111	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			

	- Trẻ có kỹ năng làm việc nhóm: Hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung. - Biết quan sát, lắng nghe, thu thập, tìm kiếm thông tin khi thực hiện dự án steam... theo sự gợi ý.			
112	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. * HDC: + Hoạt động góc + Chơi, hoạt động theo ý thích	
* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
115	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm đèn lồng (5E) * Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động theo ý thích - Góc tạo hình: + Trẻ nói lên ý tưởng tạo hình của mình	
116	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm đèn lồng (5E)	

			* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: HĐ chơi theo ý thích: + Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	
--	--	--	--	--

Người lập

Tổ trưởng CM

Phê duyệt của BGH

Ngô Thị Hiền

Vũ Thị Phương

Nguyễn Thị Hiền